



Đến lúc cần đánh giá lại

các dự án đầu tư năng
lượng tiểu vùng Mê Kông

ĐẾN LÚC CẦN ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG

Tác giả: Tanya Lee

Xuất bản bởi: International Rivers và Mekong Watch

Tháng 9 năm 2015

Các phân tích trong tài liệu này phản ánh quan điểm của International Rivers và Mekong Watch, không nhất thiết là quan điểm của bất cứ nhà tài trợ hay cá nhân chuyên gia nào.

Ảnh bìa trước: Chẳng bao lâu nữa các gia đình sống bên sông Xekaman sẽ phải chứng kiến cảnh đất sản xuất và nhà cửa của mình bị nhấn chìm bởi các hồ, đập thuộc Dự án Mạng lưới truyền tải điện Lào – Việt Nam. Trong bối cảnh bất đắc dĩ phải di dời, phụ nữ luôn là những người chịu ảnh hưởng nhiều nhất khi phải đối mặt với những bất ổn do không có nghề nghiệp, trong khi chính họ lại là chỗ dựa cho con cái, người già và người ốm yếu trong gia đình.

Ảnh bìa sau: Sông Sekong, huyện Kaleum, CHDCND Lào

Ảnh: International Rivers

Được hỗ trợ bởi:  OXFAM

Đến lúc cần đánh giá lại các dự án đầu tư năng lượng tiểu vùng Mê Kông

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á VÀ NGÂN HÀNG THẾ GIỚI CÓ VAI TRÒ GÌ ĐỐI VỚI NGÀNH NĂNG LƯỢNG KHU VỰC MÊ KÔNG?

Thông qua Chương trình Tiểu vùng Mê Kông (GMS), Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đang tham gia đồng tài trợ các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng và các nghiên cứu kỹ thuật trong ngành năng lượng của khu vực. Các dự án đầu tư được định hướng theo lộ trình năng lượng của GMS vốn ưu tiên phát triển lưới điện khu vực thông qua hệ thống các đập thủy điện lớn dọc các dòng nhánh và dòng chính vùng Hạ lưu vực sông Mê Kông. Do đó, nguồn tài trợ của ADB và WB trực tiếp hỗ trợ việc phát triển các tuyến điện lưới cao thế cần thiết cho hệ thống và huy động các chuyên gia tư vấn để phân tích các phương án phát triển ngành điện.

VẤN ĐỀ HIỆN TẠI LÀ GÌ?

- **Sự không thống nhất giữa các dự án đầu tư năng lượng trong GMS với khuyến nghị từ những nghiên cứu do các thể chế tài chính quốc tế thực hiện, trong đó có ADB.**
 - Mặc dù tư vấn của ADB khuyến nghị nhân rộng các hoạt động tài trợ cho các dự án tăng hiệu suất năng lượng và năng lượng tái tạo (ngoại trừ dự án thủy điện lớn) trong GMS, song các dự án đầu tư trong ngành này lại có xu hướng tập trung xây dựng đập thủy điện lớn và các cơ sở hạ tầng liên quan.
- **Thiếu sự minh bạch và trách nhiệm giải trình khi đầu tư các dự án năng lượng trong GMS**
 - Quá trình tham vấn và quy trình ra quyết định đều không có sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ (NGO), các tổ chức xã hội dân sự (CSO), cộng đồng bị ảnh hưởng ở cấp trung ương, địa phương và cấp

vùng. Việc thiếu các quy trình có sự tham gia của các bên trong công tác quy hoạch ngành năng lượng ở cấp trung ương hay địa phương khiến những người ra quyết định không có trách nhiệm giải trình.

- **Các chi phí thiệt hại về xã hội và môi trường của đầu tư năng lượng GMS chưa được đánh giá theo hướng tích lũy**, xuyên biên giới hoặc được hợp nhất trong thỏa ước xử lý chi phí – lợi ích và trái khoán bảo hiểm. Ngoài ra, chi phí liên quan đến dỡ bỏ đập vẫn bị đưa ra ngoài.

LÃNH ĐẠO ADB VÀ WB CÓ THỂ LÀM GÌ?

- Cập nhật các chính sách liên quan về năng lượng và loại thủy điện quy mô lớn ra khỏi các giải pháp năng lượng tái tạo;
- Đưa tất cả các giải pháp năng lượng hiện có vào cân nhắc trong quá trình ra quyết định trước khi phê duyệt dự án, trong đó bao gồm việc xem xét khuyến nghị từ các nghiên cứu của ADB về ngành năng lượng cho GMS;
- Tổ chức các buổi tham vấn thực chất với cộng đồng, bao gồm cả việc đánh giá các lựa chọn về nguồn năng lượng và nhu cầu năng lượng;
- Tìm hiểu thông tin thực tế từ các nhóm tổ chức xã hội dân sự, các mạng lưới và tổ chức cộng đồng;
- Yêu cầu đánh giá tác động toàn diện về quyền con người và đánh giá giới có sự tham gia để đưa ra các khuyến nghị hành động cho tất cả các dự án của ngành năng lượng;
- Xem xét và rút kinh nghiệm các vụ việc vi phạm quy định an toàn liên quan đến các dự án thủy điện lớn và không tài trợ cho các công trình đập có quy mô lớn và cơ sở hạ tầng liên quan;
- Phê duyệt các dự án bằng quy trình minh bạch hơn, đảm bảo trách nhiệm giải trình và đáp ứng nhu cầu của người dân trong khu vực.

Các dự án năng lượng tại CHDCND Lào trong Chương trình GMS

DỰ ÁN 41450-012: DỰ ÁN MẠNG LƯỚI TRUYỀN TẢI ĐIỆN LÀO – VIỆT NAM (ĐƯỜNG DÂY HATXAN – PLEIKU)

Hiện trạng: Chưa được phê duyệt
Tiến độ: Đang thực hiện (Doanh nghiệp Việt Nam)

Dự án Mạng lưới truyền tải điện Lào – Việt Nam dự kiến xây dựng hơn 150 km đường dây tải điện và một trạm biến áp tại Hatxan, CNDCND Lào với mục đích truyền tải điện năng từ 8 đập thủy điện từ miền Nam Lào sang Việt Nam. Tất cả các dự án thủy điện liên quan đến Dự án đường dây tải điện này đều nằm trong quy hoạch lưu vực xuyên biên giới của sông Sekong tại Lào, trong đó có các dự án Xekaman 1, Xekaman 4 và Sekong 3 (thượng lưu và hạ lưu sông). Việc xây dựng đập thủy điện ở nhiều nơi dọc sông Sekong và sông Xekaman sẽ không chỉ ảnh hưởng đến sinh kế của hàng chục ngàn người dân sống dọc hai bên bờ tại Lào và Việt Nam mà còn làm sụt giảm nguồn cá (khoảng 4%) và mất đa dạng sinh học trên toàn bộ lưu vực sông Mê Kông do số lượng lớn loài di cư sống trong vùng này.¹

Kể từ khi khởi động Dự án, International Rivers (Tổ chức Sông ngòi Quốc tế) đã kêu gọi ADB xác định đập thủy điện là hạng mục liên quan² theo quy định chính sách đảm bảo an toàn của ADB và điều này cũng phù hợp với khuyến nghị trong Báo cáo tư vấn kỹ thuật của dự án (2012). Trên thực tế, Đập Xekaman 1 – là dự án duy nhất đang thi công có liên đới đến đường dây tải điện này – đã vi phạm chính sách về đảm bảo an toàn của ADB, nên tài chính của ADB dành cho Dự án Mạng lưới truyền tải điện Lào-Việt Nam hiện đang bị đình lại. Những vướng mắc tại khu vực xây dựng đập này đã được tư vấn của ADB và International Rivers tổng hợp lại như sau:

- Dự án không công khai nội dung đánh giá tác động môi trường và kế hoạch tái định cư;

1 Ziv và đồng tác giả, “Trading-off fish biodiversity, food security, and hydropower in the Mekong River Basin” (Tạm dịch: Đánh đổi đa dạng sinh học thủy sinh, an ninh lương thực và thủy điện trên lưu vực sông Mê Kông), *Kỷ yếu của Viện Hàn lâm Khoa học Mỹ* (Tập 109, số 15), 2012.

2 Nếu việc vận hành các dự án phải phụ thuộc vào “các cơ sở hạ tầng liên quan” (như đường dây truyền tải điện và các dự án thủy điện), thì bất cứ “cơ sở hạ tầng liên quan” nào cũng phải tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội trong chính sách đảm bảo an toàn do ADB quy định trước khi phê duyệt nguồn tài chính cho dự án.



Khi bắt đầu các hoạt động thi công đập Xekaman 1 cách đây hơn 10 năm, gia đình này đã chuyển đến khu tái định cư tạm thời mà không có điều kiện hạ tầng cơ bản kể cả nước sinh hoạt. Do điều kiện ở đây không có gì cải thiện suốt nhiều năm nay và do chưa nhận được tiền đền bù tái định cư nên gia đình quyết định dời đến khu đất mà họ cho là phù hợp với việc làm nương rẫy và thu hoạch lâm sản ngoài gỗ. Tuy nhiên, vì không có chứng nhận quyền sử dụng đất ở chỗ mới nên họ luôn sống trong nỗi sợ hãi thường trực bị xua đuổi.

- Không cung cấp thông tin hữu ích về dự án cho những người bị ảnh hưởng bởi dự án trong khi tất cả đều là người dân tộc thiểu số Alak và Jeh;
- Hơn mười năm qua, người dân bị bỏ mặc tại các “khu tái định cư tạm thời” gần khu vực thi công mà không có các tiện ích cơ bản và không được thông báo là sắp tới sẽ chuyển đi đâu;
- Chưa xây dựng các khu tái định cư phù hợp, vì theo đề xuất của bên thực hiện dự án; khu tái định cư sẽ gần rừng cao su với rất ít phương án sinh kế cho dân tái định cư ngoài các nghề liên quan đến khu rừng trồng này;
- Không có bằng chứng về việc thực hiện đánh giá tác động môi trường xuyên biên giới hay tác động tích lũy;
- Không có biện pháp giảm thiểu tình trạng suy giảm đa dạng sinh học.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập:
<http://www.internationalrivers.org/node/7730>

DỰ ÁN 41924-014: DỰ ÁN THỦY ĐIỆN NAM NGHIỆP 1



Người dân ở dọc sông Nam Nghiệp sinh sống và đi lại nhờ cả vào con sông này.

Hiện trạng: Đã phê duyệt năm 2014

Tiến độ: Đang thực hiện

Dự án thủy điện 290 MW **Nam Nghiệp 1** tại Lào hiện đang được thi công bởi Công ty điện lực Nam Nghiệp 1 – là công ty liên kết giữa Công ty điện lực Kansai (sở hữu 45% cổ phần) Nhật Bản, Công ty EGAT International Company Thái Lan (30% cổ phần) và Công ty Lao Holding State Enterprise Lào (25% cổ phần). Khoản vốn vay từ ADB là 220 triệu USD cùng với gần 200 triệu USD từ Ngân hàng Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JBIC). Trên 90% sản lượng điện của Dự án sẽ được xuất khẩu sang Thái Lan. Hơn 3.000 người, chủ yếu là các hộ gia đình người H'Mông và người Khơ Mú sẽ phải di dời để nhường đất phục vụ Dự án. Do tình hình chính trị hiện nay ở Lào, những người dân bị ảnh hưởng bởi Dự án không được phép khiếu nại và sẽ bị khiển trách nếu có đòi hỏi hoặc chỉ trích quyết định phát triển của chính phủ, đặc biệt với các quan điểm về việc có đồng thuận với quyết định triển khai dự án hay không.

Các vấn đề vi phạm quy định an toàn của ADB trong Dự án Đập Nam Nghiệp 1 có thể được khái quát như sau:

- Người dân bị ảnh hưởng không được cung cấp thông tin dễ hiểu hoặc dễ tiếp cận về các tác động của đập đối với môi trường và xã hội cũng như các thông tin về kế hoạch tái định cư và thời gian tái định cư;
- Không có thông tin về mức đền bù được chấp thuận và không có thỏa thuận về bồi thường thiệt hại mặc dù các hạng mục chuẩn bị cho dự án đã được triển khai;

- Thiếu quá trình tham vấn thực chất và sự đồng thuận tự nguyện của những người bị ảnh hưởng trong việc di dời hoặc nhường đất;
- Thiếu đất canh tác phù hợp cho người dân ở khu vực tái định cư được chỉ định (70% diện tích đất tại khu vực này là đất rừng phòng hộ);
- Không có đánh giá đầy đủ, toàn diện các tác động tích lũy, đánh giá các rủi ro chính cũng như kế hoạch giảm thiểu tác động hoặc đánh giá cập nhật về các giải pháp phù hợp cho vùng hạ lưu liên quan đến việc thi công đập ở thượng lưu.

Ngoài ra, Dự án cũng chưa xác định các nội dung “bồi hoàn đa dạng sinh học” một cách phù hợp. Theo tài liệu và nghiên cứu được thực hiện bởi các nhóm chuyên gia môi trường quốc tế, trong đó có Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN), hiện vẫn còn nhiều thắc mắc chưa được giải đáp về việc làm thế nào để những địa bàn đa dạng sinh học được chỉ định có thể đạt mức không có “thiệt hại ròng” về đa dạng sinh học - như hứa hẹn của bên đề xuất dự án – để bù đắp cho những tổn thất về sinh cảnh và diện tích rừng do Dự án gây ra. Cụ thể: Với trường hợp Nam Nghiệp 1, trước khi triển khai công tác chuẩn bị thi công, Dự án cũng chưa có nghiên cứu đánh giá cơ sở nào được thực hiện. Điều này dẫn đến các tính toán không chính xác/chưa có tính toán về giá trị đa dạng sinh học trước khi thực hiện dự án.

Để có thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo tại:
<http://www.internationalrivers.org/node/8372>

DỰ ÁN 37734-032: DỰ ÁN THỦY ĐIỆN NAM THEUN 2



Hạ lưu sông Nam Theun 2, dọc theo Xe Bang Fai, hai bên bờ sông liên tục bị xói lở khiến người dân mất dần những khoảnh đất canh tác quý giá trước đây. Nước liên tục bị đục ngầu khiến người dân rất khó bắt cá hay loài thủy sinh - vốn là nguồn thức ăn chính giàu protein của họ trước đây.

Thực trạng: Đã phê duyệt năm 2005

Tiến độ: Đã hoàn thành năm 2010

Nam Theun 2 là dự án đập thủy điện có công suất 1.070 MW được ADB, WB và Ngân hàng Đầu tư Châu Âu (European Investment Bank) bảo lãnh tài chính. Dự án bắt đầu đi vào khai thác năm 2010, di dời hơn 6.300 người dân bản địa để xây dựng 450 km² hồ đập và ảnh hưởng đến hơn 110.000 cư dân ở vùng hạ lưu.

Mặc dù được xem là dự án kiểu mẫu đối với các tổ chức tài chính quốc tế và được kỳ vọng sẽ chứng minh rằng đập thủy điện có thể mang lại nguồn năng lượng bền vững, song những lợi ích đến nay vẫn chỉ dừng ở lời hứa.

Không ít tác động tiêu cực từ dự án này đã được thu thập bởi ADB và nhóm chuyên gia độc lập do WB tài trợ (POE), cũng như đánh giá của nhóm Tư vấn kỹ thuật của các nhà tài trợ (Lenders' Technical Advisory (LTA) cùng các chuyến khảo sát thực địa do International Rivers và Mekong Watch thực hiện.

Các tác động bao gồm:

- Người dân tái định cư không có nguồn sinh kế bền vững và không thể tiếp cận nguồn tài nguyên cần thiết;

- Giao đất kém chất lượng, ít khả năng canh tác cây lương thực, hoa màu ở khu vực tái định cư;³
- Dự án phó mặc cho những người dân bị di dời tự trang trải nhu cầu thiết yếu hàng ngày bằng việc mua bán bất hợp pháp gỗ và động, thực vật hoang dã ở các khu bảo tồn;
- Không hoàn thành các nghĩa vụ về khôi phục đời sống và sinh kế cho cộng đồng khu vực hạ lưu như đã quy định trong Thỏa thuận nhượng quyền (theo nội dung Đánh giá tư vấn kỹ thuật của nhóm tài trợ hồi tháng 12/2014);
- Gây mất an ninh kinh tế nghiêm trọng đối với người dân khu vực hạ lưu do năng suất đánh bắt cá tự nhiên suy giảm (kết quả quan trắc của công ty cho thấy tình trạng sụt giảm quần thể cá về lâu dài), do đồng ruộng, vườn tược bị úng ngập;
- Cả 67 thôn, bản tại hạ nguồn đều không được tiếp cận các chương trình sinh kế, ngoại trừ số tiền đền bù được thanh toán một lần.

Chủ yếu do những kết quả còn hạn chế của các chương trình giảm thiểu tác động của dự án, kết quả đánh giá chung của World Bank dành cho dự án này vẫn là “trung đối chưa đáp ứng”. Ngoài ra, nghiên cứu mới đây về Nam Theun 2 xuất bản trên tạp chí *Biogeoscience* (tháng 8/2014) cũng kết luận rằng phương án tính toán lượng phát thải khí nhà kính từ hồ thủy điện còn nhiều thiếu sót và cần đặc biệt quan tâm hơn trong suốt vòng đời dự án. Kết luận này hoàn toàn trái ngược với giả định cho rằng thủy điện là nguồn năng lượng xanh.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập:

<http://www.internationalrivers.org/node/2337>

3 Theo NTPC (được trích dẫn trong Báo cáo Đánh giá tư vấn kỹ thuật của nhóm nhà tài trợ), tính đến tháng 5/2014, 82% người dân tái định cư không thể sử dụng phần đất được phân chia.

Lộ trình GMS và Khung chiến lược

Chương trình GMS khởi động năm 1992 đặc biệt ưu tiên phát triển lưới điện sử dụng thủy điện từ các đập dọc các con sông ở vùng nông thôn tại một nước để đưa điện đến các trung tâm đô thị và trung tâm sản xuất ở nước khác. Tuy nhiên, đại đa số 326 triệu người dân trong khu vực lại thiếu thông tin cơ bản về cách thức xây dựng các kế hoạch này trong Chương trình cũng như nội dung các kế hoạch, cơ quan chịu trách nhiệm ra quyết định và cách thức để đảm bảo họ có trách nhiệm giải trình, cùng cơ chế để giải quyết khiếu nại. Nhìn chung, người dân bị ảnh hưởng không thể tiếp cận được các thông tin về đánh giá các phương án năng lượng, các nghiên cứu khả thi cũng như các đánh giá tác động môi trường, xã hội của các dự án đầu tư năng lượng GMS.

Đại diện chính phủ mỗi nước khu vực sông Mê Kông đã thống nhất Lộ trình năng lượng và Khung chiến lược cho khu vực theo hướng kêu gọi thực hiện các dự án phát điện quy mô lớn, đặc biệt là dự án đập thủy điện nhằm phục vụ an ninh năng lượng thông qua hệ thống lưới điện liên vùng. Theo kết quả của các đề án này, đập thủy điện lớn sẽ được xây dựng trên các con sông tại Lào, Myanmar và Campuchia để cấp điện cho các trung tâm đô thị tại Thái Lan, Việt Nam và Trung Quốc bằng các đường truyền tải cao thế.

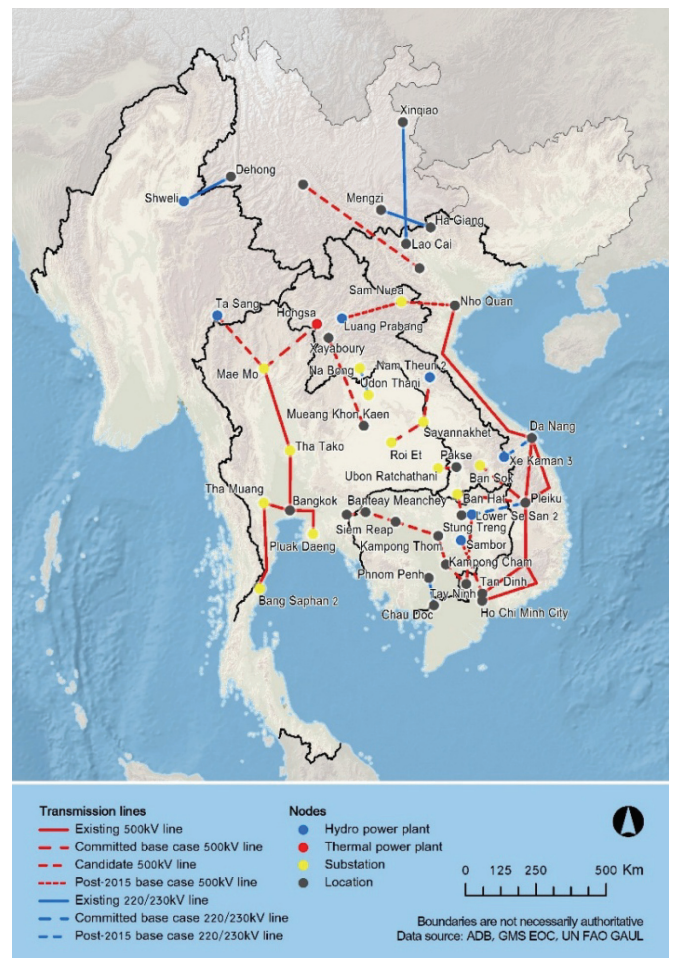
- Không tính đến các phương trình quỹ đạo năng lượng vốn dựa vào phương pháp dự báo tải điện thực tế từ dưới lên vốn giúp theo dõi xu hướng tiêu thụ năng lượng thực tế;⁴
- Chưa xem xét đầy đủ phạm vi của các phương án công nghệ năng lượng tái tạo bền vững về môi trường, trong đó có các phương án sản xuất điện qui mô nhỏ và phi tập trung;
- Thất bại trong việc tích hợp các đánh giá tích lũy về xã hội và môi trường;

Mô hình này dự kiến sẽ:

- Hiệu quả về chi phí, giúp các quốc gia có nhu cầu tiêu thụ điện cao có cơ hội tiếp cận nguồn điện giá rẻ;
- Đưa điện từ các nước “giàu tài nguyên thủy điện” sang các nước khác có nhu cầu tiêu thụ điện cao hơn;
- Khai thác những chênh lệch từ những thời điểm đỉnh tải và/hoặc khác nhau về đỉnh tải theo mùa;
- Mang đến cho người tiêu dùng nguồn năng lượng tin cậy hơn với chi phí điện rẻ hơn;
- Mang lại nguồn ngoại tệ cho khu vực, đặc biệt là vào những khu vực kém phát triển hơn thông qua thuế phí và nguồn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài.

Một khung chiến lược ưu tiên các dự án thủy điện lớn nhằm cung cấp điện cho lưới truyền tải điện xuyên biên giới đã được đề xuất, trong đó:

4 Nhìn chung các quy hoạch phát triển năng lượng trong khu vực đều được các công ty điện lực nhà nước dự tính vượt nhu cầu một cách có hệ thống. Ví dụ: ở Thái Lan, các quy hoạch phát triển điện đều dựa vào giả định tăng trưởng lũy tiến chứ không dựa vào hình thái tăng trưởng tuyến tính trong quá khứ, rồi đề xuất đáp ứng nhu cầu điện tăng bằng cách xây nhà máy điện mới quy mô lớn. Trong khi đó, kinh nghiệm quốc tế cho thấy còn có nhiều phương án khác rẻ hơn, ít rủi ro hơn và giảm thiểu được các tác động bất lợi đối với sức khỏe và môi trường. Mời tham khảo tài liệu “Proposed Power Development Plan 2012 and a Framework for Improving Accountability and Performance of Power Sector Planning” (Tạm dịch: “Đề xuất quy hoạch phát triển điện năm 2012 và Khung cải thiện trách nhiệm giải trình và hiệu quả xây dựng quy hoạch ngành điện”) tại http://www.internationalrivers.org/files/attached-files/pdp2012-eng_1.pdf



Bản đồ các tuyến truyền tải điện hiện tại và theo quy hoạch GMS. Nguồn: GMS Atlas of the Environment, tháng 10/2013 <www.gms-eoc.org>

- Không dựa vào các kịch bản chi phí thực thấp nhất có tính đến các thiệt hại về môi trường và xã hội. Các rủi ro này lại đổ lên vai người dân trong khu vực vốn là những người sống dựa chủ yếu vào nghề đánh bắt cá và trồng lúa trong khi cả hai loại hình sinh kế này đều bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các dự án đập thủy điện lớn;⁵
- Buộc khu vực phải lệ thuộc vào các con đập thủy điện lớn trong bối cảnh các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu đang đòi hỏi cách tiếp cận linh hoạt hơn có thể kết hợp nhiều phương án hơn để khác nhau nhằm đáp ứng các nhu cầu của người dân.

CÁC THỂ CHẾ HÀNG ĐẦU THỨC ĐẨY QUY HOẠCH NĂNG LƯỢNG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG

Hiện nay việc điều hành triển khai các đề án/kế hoạch năng lượng ở tiểu vùng Mê Kông và quy định cụ thể về quản lý hoạt động mua bán điện trong khu vực được thực hiện bởi một ủy ban đại diện cho bộ phận trách nhiệm mỗi nước (Ủy ban Điều phối mua bán điện khu vực) được thành lập và hỗ trợ bởi ADB. Các dự án năng lượng được lựa chọn ưu tiên cao để đầu tư trong giai đoạn từ 2014 – 2018 bao gồm:

- Dự án Mạng lưới truyền tải điện Lào – Việt Nam (Hatxan – Pleiku) với mục tiêu truyền tải 1.013 MW điện từ các đập ở lưu vực sông Sekong, Lào sang Việt Nam (Dự án REG-ENG-01);
- Trạm biến áp 500 kV Nabong xuất khẩu điện từ Nam Ngiep 1, Nam Theun 1 và Nam Ngum 2 tại Lào sang Thái Lan (Dự án REG-ENG-02).

Ngoài ra, các nghiên cứu sẽ được thực hiện bao gồm:

- Thành lập trung tâm điều phối điện khu vực nhằm thúc đẩy việc thực hiện một cách hài hòa các tiêu chuẩn phát điện, mã hóa lưới điện và các quy định thị trường.

NGHIÊN CỨU DO ADB THỰC HIỆN: NHỮNG KHUYẾN NGHỊ CÒN BỎ NGỎ?

Một số nghiên cứu hỗ trợ kỹ thuật được thực hiện cho Chương trình GMS đã nhấn mạnh việc cần chuyển hướng đầu tư tương lai sang tập trung nhiều hơn vào các phương án tăng hiệu suất năng lượng và năng lượng tái tạo, đồng thời đưa ra các khuyến cáo rõ ràng về việc nên tránh quá lệ thuộc vào thủy điện quy mô lớn. Tuy nhiên, các ưu tiên phát triển năng lượng của Chương trình GMS vẫn không thay đổi.

Ví dụ: Giữa năm 2013, ADB xuất bản tài liệu *The Greater Mekong Subregion Energy Sector Development: Progress,*

5 Mặc dù các chương trình sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng có đề cập đến hoạt động gây giống thủy sản và trồng lúa, song các giám sát dài hạn một cách có hệ thống của các cộng đồng ở Lào chịu ảnh hưởng từ các dự án xây dựng và mở rộng đập Theun-Hinboun, Nam Theun 2 cùng các dự án đập khác do ADB tài trợ (như Dự án đổi dòng sông Nam Leak và Nam Song) cho thấy các chương trình giảm thiểu tác động vẫn chưa thể khôi phục được thu nhập của các hộ để đảm bảo được điều kiện kinh tế bằng với mức trước khi có dự án. Cả các dự án nuôi cá và trồng lúa đều tổn kém chi phí đầu tư, khiến các hộ gia đình khó có thể duy trì bền vững. Thậm chí, các dự án này có thể đẩy các gia đình vào vòng xoáy nợ nần vì họ phải trang trải cho những gánh nặng mới như chi phí để duy trì ao cá với nguồn thức ăn chăn nuôi, cá giống, vật liệu xây dựng, phân bón, chi phí vận hành máy bơm nước và đảm bảo đủ nước.

Prospects, and Regional Investment Priorities (Tạm dịch: “Đánh giá về tình hình phát triển ngành điện ở tiểu vùng Mê Kông: Tiến độ, triển vọng và ưu tiên đầu tư của khu vực) với những phân tích về các quy hoạch phát triển điện quốc gia và đầu tư của khu vực.⁶ Báo cáo đưa ra cảnh báo về việc các nhà máy điện và đường dây truyền tải có tác động nghiêm trọng tới môi trường và cộng đồng dân cư kèm theo lưu ý cần “sự quan tâm đặc biệt” của chính phủ và bên đề xuất dự án. Ngoài ra, Báo cáo cũng khuyến nghị các quốc gia cần xác lập mục tiêu có thời hạn cho việc cải thiện hiệu suất năng lượng và phát triển năng lượng tái tạo.

Trong tháng 12/2013, ADB đã hoàn tất báo cáo đánh giá môi trường chiến lược với tiêu đề *Ensuring Sustainability of the GMS Regional Development* (Tạm dịch: Đảm bảo tính bền vững cho hoạt động phát triển khu vực theo Chương trình GMS).⁷ Báo cáo đánh giá cụ thể các mô hình/đề án phát triển điện quốc gia hiện nay của Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam, đối chiếu với hai kịch bản thay thế - đề án năng lượng tái tạo và đề án cải thiện hiệu suất năng lượng. Nghiên cứu đã chỉ ra những vấn đề nghiêm trọng với các đề án phát triển điện hiện nay, bao gồm:

- Trong số các đề án phát triển điện của Lào và Campuchia có những dự án thủy điện được cho là quá lạc quan với sản lượng điện thu được để xuất khẩu, không khớp với các dự án tương ứng về nhập khẩu điện trong các đề án phát triển điện của Thái Lan và Việt Nam;
- Dự báo quốc gia về công suất yêu cầu và nhu cầu tăng trưởng cao một cách thiếu thực tế, dẫn đến việc dự tính thừa số lượng, quy mô các dự án điện cần thực hiện;
- Một số nhà máy điện mới (điện hạt nhân và thủy điện) được đề xuất không nhất thiết phải xây dựng nếu thực hiện các biện pháp cải thiện hiệu suất năng lượng và ưu tiên các dự án năng lượng tái tạo bền vững cũng như việc sử dụng các phương trình quỹ đạo năng lượng dựa vào nhu cầu.

Báo cáo kết luận rằng các quy trình quy hoạch ngành điện trong GMS không tính toán đầy đủ các tác động về môi trường và xã hội ở cấp quốc gia và xuyên quốc gia, cũng như các ước tính hợp lý về cung – cầu hay phân tích chi phí – lợi ích đối với các phương án thay thế. Báo cáo khuyến nghị một số cách để cải thiện quy trình lập quy hoạch điện, bao gồm việc lồng ghép những vấn đề và chi phí thiệt hại về môi trường và xã hội, đồng thời cải thiện chất lượng các cuộc tham vấn công chúng.

Các khuyến nghị của hai báo cáo này cùng nhiều nghiên cứu mới hoàn thành trong tháng 6/2015 về năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng trong khu vực (Dự án 43301-012) cung cấp những thông tin quan trọng về khả năng và yêu cầu định hướng lại các hoạt động cũng như các quyết định quản lý của World Bank và ADB đối với các đầu tư cơ sở hạ tầng ngành năng lượng.

6 Chi tiết báo cáo đánh giá xem tại: <http://www.adb.org/documents/assessment-greatermekong-subregion-energy-sector-development>

7 ADB TA 7764, *Impact Assessment Report: Ensuring Sustainability of the GMS Regional Power Development* (Tạm dịch: “Báo cáo đánh giá tác động: đảm bảo tính bền vững của hoạt động phát triển khu vực theo Chương trình GMS), tháng 12/2013.



KHUYẾN NGHỊ DÀNH CHO CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG

Tóm lại, chúng tôi khuyến nghị World Bank và ADB dừng tất cả các dự án đầu tư ngành điện đã, đang và sẽ được quy hoạch trong tương lai ở tiểu vùng Mê Kông cho đến khi đảm bảo được các yếu tố sau:

- Dự báo năng lượng quốc gia và khu vực phải được đánh giá kỹ lưỡng nhằm đảm bảo tính cấp thiết của các dự án được đề xuất;
- Mọi phương án nhằm đáp ứng nhu cầu năng lượng dự báo đều phải được ưu tiên và được xem xét đầy đủ;
- Đánh giá toàn diện các phương án cho các dự án được đề xuất phải được xem xét một cách minh bạch và công bố công khai;
- Các đánh giá tác động tích lũy và tác động xuyên biên giới phải được thực hiện nghiêm túc, công bố công khai và được phổ biến cho các cộng đồng bị ảnh hưởng;
- Toàn bộ chi phí xã hội và môi trường trong suốt vòng đời dự án được lồng ghép vào bản phân tích chi phí lợi ích của dự án và công chúng có thể tiếp cận;

- Khu vực triển khai dự án được đề xuất không phá hủy hoặc xâm hại các khu vực có giá trị về văn hóa, xã hội, sinh thái và/hoặc kinh tế;
- Người dân bị ảnh hưởng được tham vấn một cách thực chất và tự nguyện đồng thuận dựa trên cơ sở các thông tin đầy đủ được cung cấp trước khi dự án được xúc tiến;
- Người dân bị ảnh hưởng được tiếp cận các biện pháp giảm thiểu tác động có hiệu quả cũng như cơ chế khiếu nại/giải quyết khiếu nại được xác định ngay từ đầu và được duy trì suốt vòng đời dự án.

Ngoài ra, đối với các dự án đã được phê duyệt nhưng lập lại các vi phạm chính sách an toàn theo ghi nhận của người dân bị ảnh hưởng và/hoặc các nhóm xã hội dân sự, chúng tôi khuyến nghị dừng tài trợ phần vốn chưa giải ngân cho đến khi các vấn đề được điều tra và các biện pháp giảm thiểu tác động được áp dụng để giải quyết triệt để.



Mekong Watch

International Rivers (Tổ chức Sông ngòi Quốc tế) là tổ chức phi chính phủ quốc tế hoạt động trên toàn cầu nhằm bảo vệ sông ngòi và quyền của các cộng đồng sống dựa vào các dòng sông. International Rivers hoạt động nhằm ngăn chặn các dự án đập gây tác động tiêu cực và thúc đẩy các giải pháp về nguồn nước và năng lượng vì một thế giới công bằng, bền vững.

Mekong Watch là tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực môi trường có trụ sở tại Tokyo, thực hiện giám sát các dự án phát triển quy mô lớn ở lưu vực sông Mê Kông, đặc biệt là các dự án có sử dụng tài chính công/tư của Nhật Bản. Mekong Watch phối hợp chặt chẽ với các cộng đồng địa phương và các tổ chức xã hội dân sự nhằm tránh và giảm thiểu các tác động đến môi trường, xã hội và quyền con người từ các hoạt động phát triển quy mô lớn.